**MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

**MÔN: HÓA HỌC – LỚP 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chuẩn kiến thức kỹ năng** | **Mức độ kiến thức** | | | | | | | | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng ở mức cao hơn** | | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | | **TN** | **TL** | | **TN** | | **TL** |  |
| **Chủ đề 1: Phi kim - Sơ lược bảng HTTH** | - Ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. | | - Dựa vào bảng tuần hoàn đọc được các thông tin trên ô nguyên tố, chỉ ra được vị trí (ô, nhóm, chu kỳ) của nguyên tố bất kỳ. | | |  | | |  | | |  |
| *Số câu hỏi* |  | *1/2* |  | | *1/2* |  | | |  | | | *1* |
| *Số điểm* | *1,0*  *10%* | | *1,0*  *10%* | | |  | | |  | | | *2,0*  *20%* |
| **Chủ đề 2: Hiđrocacbon** | - Chỉ ra đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu cơ.  - Nhận ra cách điều chế của các hiđrocacbon đã học.  - Nhận ra thành phần và tính chất của dầu mỏ. | | - Phân biệt, so sánh tính chất vật lý, cấu tạo phân tử, tính chất hoá học của các hiđrocacbon đã học. | | |  | | |  | | |  |
| *Số câu hỏi* | *3* |  |  | | *1* |  | |  |  |  | | *4* |
| *Số điểm* | *1,5*  *15%* | | *2,0*  *20%* | | |  | | |  | | | *3,5*  *35%* |
| **Chủ đề 3: Dẫn xuất của hiđrocacbon - Polime** | - Nhận ra tính chất, đặc điểm cấu tạo, của các dẫn xuất hiđrocabon đã học.  - Nhận ra ứng dụng, điều chế của một số dẫn xuất hiđrocacbon. | |  | | | - Viết phương trình hoá học hoàn thành chuỗi biến hoá.  - Dựa vào ứng dụng giải thích hiện tượng thực tế. | | | - Giải các bài tập có hiệu suất phản ứng. | | |  |
| *Số câu hỏi* | *3* |  |  | |  |  | | *1* |  | *1* | |  |
| *Số điểm* | *1,5*  *15%* | |  | | | *2,0*  *20%* | | | *1,0*  *10%* | | | *4,5*  *45%* |
| **Tổng số câu**  **Tổng**  **số điểm**  **Tỉ lệ %** | **6,5**  **4,0**  **40%** | | **1,5**  **3,0**  **30%** | | | **1**  **2,0**  **20%** | | | **1**  **1,0**  **10%** | | | **10**  **10**  **100%** |

**ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

**MÔN: HÓA HỌC – LỚP 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

1. **TRẮC NGHIỆM**: *(3,0 điểm)* **Hãy chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Thành phần chính của khí thiên nhiên (hay khí mỏ dầu) là:

A. H2.   B. CH4. C. C2H4. D. C2H2.

**Câu 2:** Phương pháp hiện đại để điều chế axetilen hiện nay là:

A. nhiệt phân etilen ở nhiệt độ cao. B. nhiệt phân metan ở nhiệt độ cao.

C. nhiệt phân benzen ở nhiệt độ cao. D. nhiệt phân canxi cacbua ở nhiệt độ cao.

**Câu 3:** Trong các hợp chất hữu cơ, cacbon luôn có hoá trị nào sau đây?

A. IV. B. I. C. III. D. II.

**Câu 4:** Nhận xét nào sau đây **đúng** về nhiệt độ sôi của rượu etylic?

A. Rượu etylic sôi ở 100°C.

B. Nhiệt độ sôi của rượu etylic cao hơn nhiệt độ sôi của nước.

C. Rượu etylic sôi ở 45°C.

D. Rượu etylic sôi ở 78,3°C.

**Câu 5:** Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ:

A. trên 10 %. B. dưới 2 %. C. từ 2% - 5%. D. từ 5% - 10%.

**Câu 6:** Khi để lâu trong không khí, chất béo sẽ:

A. thăng hoa. B. từ thể lỏng chuyển sang thể rắn.

C. có mùi ôi. D. bay hơi.

**II. TỰ LUẬN:** *(7,0 điểm)*

**Câu 1:** *(2,0 điểm)*

a. Nêu ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học?

b. Dựa vào bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, hãy nêu những thông tin trên ô nguyên tố số **8**?

**Câu 2:** *(2,0 điểm)* Viết công thức cấu tạo và chỉ ra sự khác nhau trong công thức cấu tạo của etilen, axetilen.

**Câu 3:** *(2,0 điểm)*

a. Viết phương trình hóa học biểu diễn sự chuyển đổi sau:

**(1)**

**(3)**

**(2)**

C2H4 C2H5OH CH3COOH CH3COOC2H5

**(4)**

CO2

b. Nhỏ vài dung dịch iot vào mặt mới cắt của quả chuối xanh thấy có màu xanh tím nhưng vào mặt mới cắt của quả chuối chín thì không thấy chuyển màu. Giải thích hiện tượng vừa nêu?

**Câu 4:** *(1,0 điểm)* Khi lên men 10 lít rượu 80 có thể tạo ra được bao nhiêu gam axit axetic? Biết hiệu suất quá trình lên men là 92% và rượu etylic có D = 0,8 g/cm3.

***(Học sinh được sử dụng bảng tuần hoàn các NTHH.***

***Cho NTK của C = 12, H = 1, O = 16)***

**….………………………Hết……………………..**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

**MÔN: HÓA HỌC – LỚP 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**I. Trắc nghiệm:** *(3,0 điểm).* Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Đáp án** | B | B | A | D | C | C |

**II. Tự luận:** *(7,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  (2,0đ) | a. - Biết vị trí suy ra cấu tạo nguyên tử và tính chất của nguyên tố.  - Biết cấu tạo nguyên tử suy ra vị trí và tính chất của nguyên tố.  b. Số hiệu nguyên tử: 8  Kí hiệu hóa học: O  Tên nguyên tố: Oxi  Nguyên tử khối 16 | 0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2**  (2,0đ) | |  |  | | --- | --- | | Etilen C2H4  H - C = C - H    H H | Axetilen C2H2  H – C C - H | | + Có 1 liên kết đôi giữa 2 nguyên tử C.  + Có 4 liên kết đơn giữa nguyên tử C và H. | + Có 1 liên kết ba giữa 2 nguyên tử C.  + Có 2 liên kết đơn giữa nguyên tử C và H. | | 1,0  1,0 |
| **Câu 3**  (2,0đ) | a.  **Axit**  (1) C2H4 + H2O C2H5OH  **Men giấm**  (2) C2H5OH + O2  CH3COOH + H2O  **H2SO4đ, to**  (3) CH3COOH + C2H5OH CH3COOC2H5 + H2O  **to**  (4) C2H4 + 3O2 2CO2 + 2H2O  b. Chuối xanh có chứa tinh bột còn khi chuối chín tinh bột đã bị chuyển thành glucozo. Vì thế, khi nhỏ iot vào mặt cắt quả chuối xanh, tinh bột tác dụng với iot tạo ra màu xanh tím đặc trưng. | 0,25  0,5  0,5  0,25  0,5 |
| **Câu 4** (1,0đ) | VC2H5OH = Vdd . = 10 . = 0,8 lít = 800 ml  mC2H5OH = D . V = 0,8 . 800 = 640 (g)  **Men giấm**  C2H5OH + O2  CH3COOH + H2O  46 → 60 (g)  640 → x (g)  mCH3COOH  =  835 (g)  Vì hiệu suất quá trình lên men là 92% nên khối lượng axit thực tế thu được là: | 0,25  0,25  0,25  0,25 |